

CÁC BIỆN PHÁP VÀ KINH NGHIỆM THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CHỦ ĐỘNG

TS. PHẠM ĐÌNH PHƯƠNG

1. Mục tiêu giáo dục đại học

Như tất cả chúng ta đều biết, các mục tiêu giáo dục bậc đại học là (1) khuyến khích học tập độc lập và tự hướng (self-directed), (2) thúc giục suy nghĩ có tính phê phán, và (3) đẩy mạnh sự thông hiểu. Tuy nhiên, sự thật là ở các trường đại học Việt Nam, có một hiện tượng rất phổ biến là đại bộ phận sinh viên chấp nhận một thái độ học tập rất phiến diện, nghĩa là họ cố ghi nhớ bài giảng, học để đậu trong các kỳ thi, mà không cần có sự thông hiểu nào cả. Ngay cả các sinh viên mới vào trường muốn vứt bỏ cách học kiểu cũ mang phong cách “học như vẹt” của thời trung học, cũng không thể thoát khỏi vòng xoáy này, đành phải ngã theo cách học tập có tính đối phó này. Vì vậy, một kết quả đáng buồn là sau khi thi xong học kỳ, một tháng sau, sinh viên hoàn toàn không nhớ những gì mình đã học, ngay cả những điều cơ bản nhất.

Tôi đã làm một cuộc điều tra trong những lớp mà tôi phụ trách và kết quả từ các câu trả lời của sinh viên cho thấy cả thầy lẫn trò đều là tác nhân gây ra hệ quả này. Tuy nhiên, theo lý thuyết học tập của **Lev Vygotsky**, nhà giáo dục người Ba Lan nổi tiếng thế giới với quan niệm “the Zone of Proximal Development, ZPD”, học tập là một hoạt động có tính dần xếp xã hội. Theo Lev Vygotsky, các kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề có thể được đặt theo hai loại: một vài loại có thể được thực hiện độc lập; một vài loại không thể thực

hiện được dù có sự giúp đỡ nào đó. Giữa hai loại này là các kỹ năng mà một người có thể thực hiện được nhờ sự giúp đỡ của người khác, như thầy cô, cha mẹ, hay bạn bè và nhờ những giúp đỡ này, một người có khả năng thực hiện tư duy độc lập. Trên cơ sở này, chúng ta có thể quy trách nhiệm vào người thầy và vì thế bài viết này sẽ đề cập chủ yếu đến những gì mà người thầy có thể làm để tạo ra sự học tập chủ động. Theo Lev Vygotsky, lý thuyết của ông đòi hỏi một người thầy phải tham gia diễn trình học tập với tư cách là người tham dự, hướng dẫn viên tích cực đối với sinh viên.

2. Làm thế nào để sinh viên đổi thái độ từ học tập đối phó sang học tập chủ động?

2.1. Thiết kế lại giáo trình:

Như có thể thấy, chất lượng học tập của sinh viên bị ảnh hưởng bởi chất lượng, kinh nghiệm giảng dạy và thiết kế giáo trình. Riêng về giáo trình, đa số việc đánh giá giáo trình tập trung vào điều gì giảng viên dạy và làm trong lớp học. Tuy nhiên, chất lượng học tập tùy thuộc nhiều vào cơ hội cho việc học tập độc lập trong một giáo trình và điều này có liên quan đến việc thẩm định và khuyến khích việc học tập có chiều sâu.

Khi nhìn lại các giáo trình (kể cả chương trình học), có thể thấy những nét đặc trưng của chương trình học và giáo trình như sau: (1) chương trình nặng

quá, (2) giờ giảng dài quá, (3) thiếu cơ hội để theo đuổi các đề tài có chiều sâu, (4) thiếu sự lựa chọn và phương pháp học tập, (5) hệ thống thẩm định gây lo âu, và (6) thẩm định thành quả của sinh viên, thông qua các kỳ thi, là sự khuyến khích sinh viên nhai lại bài giảng. Chính vì những rào cản này mà sinh viên đã chọn chiến lược đối phó, nghĩa là học để đậu các kỳ thi, chứ không phải học để suy nghĩ và để hiểu.

2.2. Đạt được sự cân đối giữa nội dung và quy trình học tập:

Hiển nhiên, qua các đặc trưng này, chúng ta có thể áp dụng biện pháp là hạ bớt số đề tài cần dạy để sinh viên có thời gian phát triển các chiến lược học tập tích cực hơn. Tuy nhiên, có một sự lẩn tránh đối với đa số các giảng viên là họ không an tâm nếu sinh viên của mình không được dạy một số vấn đề, nhất là đối với một số môn học có tính chính trị cao, hay một số môn học bắt buộc về chuyên ngành khác. Nhưng theo tôi, không có lý do gì để hoàn tất một chương trình quá rộng (nhất là nếu thông tin trở nên lỗi thời quá nhanh) nếu như sinh viên hiểu rất ít về những điều mà thầy đã dạy. Một sự tập trung quá đáng vào lý thuyết sẽ không làm cho sinh viên dễ hiểu hơn là đưa ra các kinh nghiệm tích cực. Sinh viên có thể học tốt hơn nếu như họ học tập cách giải quyết vấn đề, tức đạt được kỹ năng học tập độc lập và cả đời.

2.3. Duyệt xét lại mục tiêu thẩm định:

Việc duyệt xét lại mục tiêu thẩm định có thể đưa đến những phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp. Việc thẩm định có tính cách thử nghiệm trí nhớ không khuyến khích sinh viên chọn phương pháp học tập có chiều sâu nhằm đến việc học hiểu. Như vậy, rõ ràng là việc

thẩm định phải được gắn kết với quy trình học tập và nên bao gồm việc phân tích, tổng hợp và suy nghĩ có tính phê phán. Ở Khoa Thương Mại, ngay từ năm 2000, Khoa đã bắt đầu áp dụng các bài thi trắc nghiệm cho các kỳ thi cuối học kỳ. Hiện nay, có đến 80% các môn học sử dụng đề thi trắc nghiệm ở cuối học kỳ dưới dạng A, B, C, D; Đúng hay Sai; Điền từ, hoặc viết lại một câu hoàn chỉnh; và một số câu hỏi suy luận hoặc bài tập tình huống, hoặc bài tập tính toán. Kết quả cho đến nay cho thấy cách thẩm định này đã loại bỏ một phần lớn việc học “vẹt”, học “tủ”, và học để “đối phó”. Mặt khác, kết quả này cũng được sự hỗ trợ không nhỏ của việc tổ chức các kỳ thi cuối học kỳ một cách nghiêm túc và công bằng tuyệt đối.

2.4. Các biện pháp thực tiễn để đẩy mạnh sự suy nghĩ có tính phê phán và học tập chủ động (kinh nghiệm ở Khoa Thương mại):

2.4.1. Tạo dựng một môi trường thoải mái cho sự tương tác và thảo luận:

Trong lớp học hay ngoài lớp học, việc trang trí các vật thể, hình ảnh, trình bày các mô hình, có thể làm gia tăng sự động viên. Ví dụ ở các lớp dạy hóa, lý, sinh, có thể sử dụng các mô hình về phân tử, nguyên tử, các mối nối (bonds) để trang trí lớp học. Tuy nhiên, đối với tình trạng hiện nay, một lớp học dành cho đủ môn học, điều này khá khó khăn.

2.4.2. Dàn xếp không gian của lớp học để khuyến khích sự tương tác:

Điều này chỉ xảy ra trong những lớp nhỏ và nơi mà nhà trường có thể trang bị những bàn và ghế ghép chung dành để học ngoại ngữ. Tuy nhiên, với kinh nghiệm của một lớp đông, sự tương

tác có thể xảy ra với thầy và với sinh viên bằng cách trang bị khoảng hai micro không dây và giảng viên yêu cầu sinh viên phát biểu phải đứng trước lớp. Điều này cho phép sinh viên phát biểu có thể nhìn mặt các sinh viên cùng lớp, tạo cho sinh viên có thói quen nói trước đám đông, và làm bớt đi tính rụt rè, cũng như sự sợ hãi vô cớ.

2.4.3. Các cơ hội thảo luận trong lớp:

Trong khi có nhiều người trong nhiều cuộc hội thảo do trường tổ chức đã kêu gọi sử dụng các phương tiện hiện đại như overhead projector hay data projector để giảng bài, tôi thấy có một tình trạng phổ biến hiện nay: đó là nhiều giảng viên không biết cách soạn một bài giảng bằng power point. Họ cố ý đưa vào slide dày đặc thông tin. Mặt khác, họ tiếp tục đọc thoại và không có sự tương tác nào với sinh viên, nghĩa là không bao giờ đặt các câu hỏi để thảo luận, để kiểm tra sự suy nghĩ của sinh viên về một vấn đề có liên quan đến bài giảng. Theo tôi, nếu là như thế thì sự sử dụng các phương tiện hiện đại trở nên vô nghĩa. Một bài giảng truyền thống với phấn trắng và bảng đen mà trong đó giảng viên tương tác nhiều với sinh viên thì còn hiệu quả hơn là một bài giảng bằng powerpoint mà trong đó giảng viên đọc thoại.

Có nhiều phương pháp tạo ra chủ động của sinh viên thông qua bài giảng:

a. Đặt vấn đề trong bài giảng. Thí dụ, khi giảng về đạo đức kinh doanh trong quảng cáo, tôi đã đặt một vấn đề gây sôi nổi như: “Quảng cáo có tác động xấu hay tốt đối với xã hội? Nhóm quyền lợi (stakeholder) nào chịu ảnh hưởng

nặng nề nhất của quảng cáo? Ai bảo vệ quyền lợi của nhóm quyền lợi nào?” Hiển nhiên, câu hỏi đầu tiên gây tranh luận rất sôi nổi trong lớp, bởi sẽ có những sinh viên cho rằng quảng cáo gây ý thức về sản phẩm ở người tiêu dùng nhưng cũng có một số lớn sinh viên chống lại ý tưởng đó bằng cách nêu một số thí dụ có tính lừa đảo của quảng cáo. Thí dụ, câu của Công Ty A: “Uống nước giải khát A có thể giải quyết mọi vấn đề của bạn.”

b. Sử dụng những bài tập giải quyết vấn đề để giới thiệu hoặc tăng cường một đề tài bằng cách giới thiệu những bài báo sốt dẻo mới vừa đăng trên báo. Thí dụ, cũng trong môn đạo đức kinh doanh, ở phần tình báo cạnh tranh (competitive intelligence), tôi đã cắt ra một bài báo nói về việc Boeing bị tòa án tiểu bang Washington phạt nặng vì đã có hành động tình báo không lành mạnh với Hãng Lockheed, để từ đó đi đến vấn đề thảo luận trong lớp là: Tình báo cạnh tranh có đạo đức hay phi đạo đức? Những cuộc thảo luận này dựa trên cơ sở các nhóm tranh luận trước tiên, rồi sau đó mở ra cho mọi sinh viên trong lớp.

c. Sử dụng các bài tình huống ở cuối mỗi chương: Các bài tình huống ở cuối mỗi chương có hiệu quả là đúc kết các phần lý thuyết bằng những sự kiện có thật ở ngoài đời. Sinh viên được chia thành nhóm để chuẩn bị. Để tránh việc các nhóm không bị chỉ định không làm gì hết, tôi không chỉ định nhóm nào chịu trách nhiệm chính soạn bài phân tích và giải đáp tình huống mà tất cả các nhóm đều phải chuẩn bị rồi vào lớp mới chỉ định. Khi trình bày tình huống, tôi không cho trưởng nhóm thay mặt

trình bày hết mà buộc các thành viên của nhóm đều phải trình bày theo sự phân công của nhóm để tránh tình trạng “ăn theo”.

d. Chỉ định tra cứu, nghiên cứu, hay viết tiểu luận: Một trong những biện pháp thúc đẩy học tập tích cực là trong bài giảng đề ra các phần tự nghiên cứu của sinh viên. Thí dụ, trong bài giảng vì sao một doanh nghiệp phải có đạo đức, trong đó có câu: “Phải mất 25 năm xây dựng hình ảnh và chỉ cần 5 phút là triệt tiêu hình ảnh đó. Trường hợp của Công Ty Nestle’”, sinh viên được yêu cầu lên Internet để tìm xem Nestle’ đã làm gì. Phương pháp thông thường nhất là yêu cầu sinh viên viết một tiểu luận theo nhóm hay cá nhân dài khoảng 5 trang A4 về một đề tài mà sinh viên quan tâm. Thí dụ, trong môn Quản trị hậu cần, một nhóm sinh viên được yêu cầu viết một tiểu luận về đánh giá tình trạng kho bãi trên địa bàn TP Hồ Chí Minh, v.v. Một phương pháp khác là chỉ định một nhóm sinh viên soạn một bài giảng nào đó bằng powerpoint có liên quan đến một phần của một chương, hay toàn chương của một môn học. Chúng ta sẽ ngạc nhiên và thích thú khi thấy bài giảng mà sinh viên tự soạn đó cũng hay ngang ngửa với bài giảng của thầy. Sinh viên trình bày xong, thầy sẽ mời cả lớp chất vấn hay nêu ý kiến, v.v. Người thầy chỉ đóng vai trò hướng dẫn và điều chỉnh khi cuộc thảo luận đi quá xa mục tiêu đề ra.

e. Nghiên cứu khoa học của sinh viên: Một đặc trưng mà gần đây các trường đại học Mỹ-Anh-Úc đều thừa nhận là vai trò nghiên cứu của sinh viên hệ cử nhân (undergraduate research). Khoa Thương Mại đã không còn xem

đó là phong trào nữa mà buộc các sinh viên từ lúc vào trường cho đến khi tốt nghiệp ít nhất phải có một công trình nghiên cứu. Đây là một cách tốt nhất để thúc đẩy tính chủ động của sinh viên. Việc tổ chức các khóa luận tốt nghiệp xem ra chỉ tạo cơ hội cho một số ít sinh viên mà thôi. Sinh viên có thể tự đứng ra hoàn thành một đề tài hay là đứng trong một nhóm. Dù cá nhân hay nhóm, mọi sinh viên đều có cơ hội thể hiện tính chủ động của mình qua các cuộc nghiên cứu này.

f. Chấm dứt buổi học bằng một bài tập đánh giá: Sau một bài giảng, tốt nhất là các giảng viên nên dành khoảng 7 đến 10 phút để yêu cầu sinh viên viết ra: (1) điều quan trọng nhất mà theo họ đã học được từ bài giảng này và (2) điểm mù mờ nhất trong bài giảng theo họ là điểm nào. Những điểm này sẽ được thảo luận theo từng cặp sinh viên và phản hồi từ giảng viên sẽ xảy ra vào lần gặp kế tiếp.

g. Việc cho đề mở: Đây là “con dao hai lưỡi”. Các giảng viên nên thận trọng khi cho đề mở. Chỉ cho đề mở trên nguyên tắc một câu hỏi suy luận hay một câu hỏi có tính tổng hợp. Việc cho đề mở dựa vào giáo trình sẽ có tính phản tác dụng, bởi sinh viên sẽ nghĩ một cách đơn thuần là họ không cần học gì cả. Sách có sẵn và việc làm duy nhất là mở đúng phần của sách mà thôi.

3. Kết luận:

Rõ ràng là tính chủ động của sinh viên theo Lev Vygotsky phần lớn xuất phát từ việc làm của giảng viên và điều này đòi hỏi giảng viên phải thay đổi thái độ giảng dạy. Tuy nhiên, ở đây tôi cũng muốn nói thêm một điều là sự thay đổi

thái độ cũng cần phải có ở sinh viên nữa thì mới hoàn chỉnh quy trình giảng dạy và học tập. Muốn vậy, theo kinh nghiệm của Khoa Thương Mại, Ngày Định Hướng Tân Sinh Viên là ngày sinh viên mới vào trường cần được biết những gì họ phải làm và những gì không được làm trong suốt 4 năm “dùi mài kinh sử”. Nhân dịp này, Ban Chấp Hành Đoàn Khoa và các cựu sinh viên được mời đến để giao lưu với tân sinh viên về những gì mà tân sinh viên được mong đợi dưới mái trường này,

và đây là một dịp để họ trao đổi với “tân binh” những kinh nghiệm học tập. Có lẽ những lời nói của Ban Chủ Nhiệm không có hiệu quả (effect) bằng những bậc đàn anh của tân sinh viên. Do vậy, để kết luận, tôi mong chúng ta hãy tận dụng ngày này để chúng ta có thể một phần nào đó thay đổi thái độ học tập của sinh viên, trong những ngày họ mới vừa rời ngưỡng cửa trung học.

26.10.2005

Tài liệu tham khảo:

1. **Phạm Đình Phương.** (9.2002). *Kinh nghiệm nâng cao chất lượng đào tạo tại một số đại học trên thế giới. Đại học DL Văn Lang, Khoa Thương Mại: TP Hồ Chí Minh.*
2. **Constructivism.** *The theories: Jean Piaget, Seymour Papert, Jerome Bruner, Lev Vygotsky, and John Dewey.*

- <http://curriculum.calstatela.edu/faculty/psarks/theorists/501const.htm>;
- <http://www.coe.uh.edu/~ichen/ebook/ET-IT/zpd.htm>

TS. Phạm Đình Phương
Sáng lập viên, Trưởng khoa Thương Mại
Trường ĐHDL Văn Lang